

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin 2

Tên tiếng Anh: Fundamental principles of Marxism 2

Bộ môn phụ trách: Lý luận chính trị

Mã học phần: 19200006/0101003493

Loại học phần:

Giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Số tín chỉ: 3 (3,0,6)

Phân bố thời gian:

- Tổng số tiết : 135 tiết
- Số tiết lý thuyết : 45 tiết
- Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 00 tiết
- Số tiết tự học : 90 tiết

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: Không;
- Học phần học trước: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin 1 (19200001/0101003491);
- Học phần song hành: Không.

2. Mục tiêu học phần:

Học phần “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin 2” trang bị cho người học các kiến thức cơ bản của học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và khái quát về chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

3. Chuẩn đầu ra của học phần:

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần như sau:

- LO 1: Trình bày, phân tích được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và tính tất yếu của cách mạng

xã hội chủ nghĩa

- LO 2: Tuân thủ yêu cầu về sự trung thực, kỷ luật và chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về tính tất thắng của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội
- LO 3: Nhận thức về sự cần thiết và hình thành kỹ năng tìm kiếm, đọc các tài liệu liên quan đến học phần
- LO 4: Thể hiện được khả năng truyền đạt vấn đề, làm việc độc lập và thảo luận làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến những vấn đề kinh tế, chính trị- xã hội liên quan đến chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội

4. Nội dung học phần:

4.1. Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Những kiến thức về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư;
- Đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước;
- Sứ mệnh của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa;
- Những vấn đề chính trị- xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.

4.2. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

STT	Nội dung	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)			
		Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1	Chương 5: Học thuyết giá trị	36	12	0	24
2	Chương 6: Học thuyết giá trị thặng dư	36	12	0	24
3	Chương 7: Học thuyết về tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước	18	6	0	12
4	Chương 8: Sứ mệnh của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa	18	6	0	12
5	Chương 9: Những vấn đề chính trị- xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa	18	6	0	12
6	Chương 10: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng	9	3	0	6
Tổng		135	45	0	90

4.3. Nội dung chi tiết của học phần:

Chương 5: Học thuyết giá trị

5.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa

5.1.1. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa

5.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa

5.2. Hàng hóa

5.2.1. Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa

5.2.2. Tính chất hai mặt của sản xuất hàng hóa

5.2.3. Lượng giá trị hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa

5.3. Tiền tệ

5.3.1. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị và bản chất của tiền tệ

5.3.2. Chức năng của tiền tệ

5.4. Quy luật giá trị

5.4.1. Nội dung của quy luật giá trị

5.4.2. Tác động của quy luật giá trị

Chương 6: Học thuyết giá trị thặng dư

6.1. Sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản

6.1.1. Công thức chung của tư bản

6.1.2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản

6.1.3. Hàng hóa sức lao động và tiền công trong chủ nghĩa tư bản

6.2. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư

6.2.1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư

6.2.2. Tư bản bất biến và tư bản khả biến

6.2.3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư

6.2.4. Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch

6.2.5. Sản xuất ra giá trị thặng dư – quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản

6.3. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản

6.3.1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản

6.3.2. Những nhân tố ảnh hưởng quy mô tích lũy tư bản

6.3.3. Quy luật chung của tích lũy tư bản

6.4. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư

6.4.1. Tuần hoàn và chu chuyển tư bản

6.4.2. Tư bản cố định và tư bản lưu động

6.5. Các hình thái biểu hiện của tư bản và giá trị thặng dư

6.5.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận

6.5.2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất

6.5.3. Sự chuyên hóa từ giá trị hàng hóa thành giá cả sản xuất

6.5.4. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các hình thái tư bản

Chương 7: Học thuyết về tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

7.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền

7.1.1. Bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền

7.1.2. Năm đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền

7.1.3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền

7.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

7.2.1. Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

7.2.2. Những biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

7.3. Đánh giá chung về vai trò và giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản

7.3.1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản với sự phát triển của nền sản xuất xã hội

7.3.2. Giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản

Chương 8: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa

8.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

8.1.1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

8.1.2. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

8.1.3. Vai trò của Đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

8.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa

8.2.1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó

8.2.2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa

8.2.3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách

mạng xã hội chủ nghĩa

8.3. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa

8.3.1. Xu thế tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa

8.3.2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa

Chương 9: Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa

9.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa

9.1.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

9.1.2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa

9.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa

9.2.1. Khái niệm nền văn hóa xã hội chủ nghĩa

9.2.2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa

9.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo

9.3.1. Vấn đề dân tộc và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết các vấn đề dân tộc

9.3.2. Vấn đề tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết các vấn đề tôn giáo

Chương 10: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng

10.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực

10.1.1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới

10.1.2. Sự ra đời của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó

10.2. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô viết và nguyên nhân của nó

10.2.1. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô viết

10.2.2. Nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô viết

10.3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội

10.3.1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người

10.3.2. Chủ nghĩa xã hội là tương lai của xã hội loài người

5. Đánh giá học phần:

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Ma trận đánh giá chuẩn đầu ra của học phần như sau:

Các CDR	Chuyên cần (5%)	Thảo luận nhóm (5%)	Bài tập (10%)	Kiểm tra (10 %)	Thi cuối kỳ (70%)
LO1	x	x	x	x	x
LO2	x	x	x	x	x
LO3	x	x		x	
LO4	x	x	x	x	x

- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	Chuẩn đầu ra kiểm tra	Tỉ lệ (%)	Rubric sử dụng
Quá trình				30	
Chuyên cần	Suốt quá trình học		LO1, LO2, LO3, LO4	5	Số I.1
Thảo luận nhóm	Suốt quá trình học		LO1, LO2, LO3, LO4	5	Số I.2
Bài tập 1: Bài tập về xác định, phân loại giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa, tính thời gian lao động xã hội cần thiết để tạo ra hàng hóa	Tuần 5	Bài tập tình huống tại lớp (làm việc theo nhóm)	LO1, LO2, LO3, LO4	5	Số I.2, I.6
Bài tập 2: Bài tập về tính giá trị thặng dư, tư bản bất biến, tư bản khả biến, các yếu tố cấu thành giá trị hàng hóa	Tuần 9, 10	Bài tập tình huống tại lớp (làm việc theo nhóm)	LO1, LO2, LO3, LO4	5	Số I.2, I.6
Kiểm tra: Bài kiểm tra cá nhân tại lớp; nội dung kiểm tra: từ chương 5 đến mục 3 chương 8	Tuần 6 đến tuần 14	Bài kiểm tra cá nhân – trắc nghiệm hoặc tự luận	LO1, LO3, LO4	10	Số I.6
Thi cuối kỳ				70	
Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần. Số lượng câu hỏi: 40 câu, trong đó: - Chương 5: 8 câu hỏi - Chương 6: 10 câu hỏi - Chương 7: 10 câu hỏi	Sau khi kết thúc học phần	Thi trắc nghiệm	LO1, LO2, LO4		Theo thang điểm của đề thi

Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	Chuẩn đầu ra kiểm tra	Tỉ lệ (%)	Rubric sử dụng
- Chương 8: 6 câu hỏi - Chương 9: 4 câu hỏi - Chương 10: 2 câu hỏi					

6. Giảng dạy và học tập:

- Ma trận phương pháp giảng dạy và học tập để đáp ứng chuẩn đầu ra học phần:

Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Tỉ lệ (%)	Các chuẩn đầu ra học phần			
			LO1	LO2	LO3	LO4
Thuyết trình	Lắng nghe, ghi chép, suy nghĩ, đọc và ghi nhớ	25	x	x		
Diễn trình	Quan sát, ghi chép, suy nghĩ, đọc và ghi nhớ	25	x	x		
Vấn đáp	Vấn đáp	15	x			x
Thảo luận	Thảo luận	15	x			x
Giải quyết tình huống (bài tập)	Giải quyết tình huống (bài tập)	10	x	x	x	x
Dạy học theo dự án (tiểu luận)	thực hiện dự án (tiểu luận)	10	x	x	x	x

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp và yêu cầu;
- Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được cung cấp trên e-classroom;
- Hoàn thành các bài tập, tiểu luận trên lớp và về nhà theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần;
- Thái độ: tích cực, chủ động.

8. Tài liệu học tập:

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Trường ĐH CNTP TP. Hồ Chí Minh, Khoa Lý luận chính trị, *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB Thanh Niên, TP. Hồ Chí Minh, 2018, ISBN: 978-604-973-125-9.

8.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014;

[2] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015;

[3] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014;

[4] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

9. Hướng dẫn thực hiện:

– Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ thực phẩm, Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm từ khóa 08DH;

– Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của sinh viên;

– Sinh viên: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi;

– Lưu ý: Trước khi giảng dạy, giảng viên cần nêu rõ các nội dung chính của đề cương học phần cho sinh viên – bao gồm chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy và học chủ yếu, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo dùng cho học phần.